BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Ngày 14/01/2020

ASEANSC RESEARCH

ASEAN SECURITIES

Language EN

MỤC LỤC

Nhận định thị trường	1
I. Thông tin doanh nghiệp	1
II. Tin kinh tế trong nước nổi bật	1
III. Tin quốc tế nổi bật	1
Tổng hợp diễn biến thị trường	2
IV. Tổng quan giao dịch NĐT NN	2
Tỷ lệ ảnh hưởng đến chỉ số VN-Index	3
Phân tích kỹ thuật	4
Chứng khoán thế giới	5
Đầu tư theo nhóm ngành	6
Giá hàng hóa thế giới	7
Danh mục của CANSLIM	8
Báo cáo công ty	9
Báo cáo cập nhật ngành	10
Báo cáo phân tích kỹ thuật	11
Lịch sự kiện chứng khoán nổi bật	12

I. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

PDN: Trả cổ tức đợt 1/2019 bằng tiền, 1,500 đồng/CP

CPC: Trả cổ tức đợt 1/2019 bằng tiền, 1,000 đồng/CP

POM: Trả cổ tức năm 2018 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:15

LIG: Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 500 đồng/CP

XMC: Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 6:1, giá 10,000 đồng/CP

QPH: Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 2,000 đồng/CP

VRG: Trả cổ tức đợt 1/2019 bằng tiền, 400 đồng/CP

ISH: Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 1,000 đồng/CP

TTC: Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 1,500 đồng/CP

(*) Chi tiết vui lòng xem trang 12

TỔNG QUAN TTCK QUỐC TẾ

KHU VỰC	CHỈ SỐ	+/-	ĐIỂM
MỸ	Dow Jones	83.28	28,907.05
	S&P 500	22.78	3,288.13
	Nasdaq	95.07	9,273.93
CHÂU ÂU	FTSE 100	29.75	7,617.60
	DAX	-31.79	13,451.52
	CAC 40	-0.97	6,036.14
CHÂU Á	Nikkei 225	174.60	24,025.17
	Hang Seng	-69.80	28,885.14
	Shanghai	-8.75	3,106.82

(Nguồn: Marketwatch, ASEANSC tổng hợp,...)

Cập nhật ngày 14/01/2020

BLUE CHIPS PHÂN HÓA, VN-INDEX TĂNG HƠN 1 ĐIỂM

NHẬN ĐỊNH CỦA ASEANSC:

Phiên giao dịch thứ Ba (14/01), chỉ số VN-Index giao dịch giằng co trong biên độ hẹp, và đóng cửa tăng hơn 1 điểm do nhóm Blue chips giao dịch phân hóa. Trong đó, HPG, CTG, VPB, MBB và VNM là những mã vốn hóa lớn tăng giá, bù đắp cho sự suy yếu của GAS, SAB, PLX, MSN, BVH và HVN. Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index tăng 1,16 điểm (+0,12%), đóng cửa ở mức 967,00. Thanh khoản HSX ở mức hơn 190 triệu cổ phiếu, giá trị gần 6.400 tỷ đồng. Độ rộng thị trường nghiêng về số mã giảm giá (155 mã tăng/ 163 mã giảm). Về phía nước ngoài, họ mua ròng gần 276 tỷ đồng trên HSX, tập trung chủ yếu vào CTG.

Về kỹ thuật, đồ thị ngày VN-Index xuất hiện cây nến "Inside bar" thứ 2 trong mô hình nến "Inside bar" tại ngưỡng kháng cự 970 điểm, cho tín hiệu đảo chiều giảm giá mạnh. Do đó, chúng tôi cho rằng, trong kịch bản tiêu cực, VN-Index sẽ kiểm tra vùng hỗ trợ gần 950 – 960 điểm, vùng hỗ trợ tiếp theo dự báo ở mức 930 – 940 điểm. Trong kịch bản tích cực, vùng kháng cự gần của VN-Index dự báo ở mức 970 – 980 điểm, đây được xem là vùng giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục.

Chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư nên chú ý vùng hỗ trợ 950 – 960 trong phiên tới. Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 70% cash/ 30% stocks.

(*) Điều kiện sử dụng bản tin và khuyến cáo vui lòng xem trang 12

II. TIN KINH TẾ TRONG NƯỚC NỔI BẬT

Thông tin	Đánh giá	Trạng thái
Ô nhiễm không khí có thể làm giảm 5% GDP Việt Nam	Tiêu cực	NEW
Ngân sách nhà nước: Thu vẫn không đủ bù chi	Trung lập	
Ngày (14/01), Giá vàng SJC ở mức 42,65 - 43,07 triệu đồng/lượng	Trung lập	NEW
Ngày (14/01), NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 23.157 VND/USD	Trung lập	NEW

Nguồn: ASEANSC tổng hợp;…

III. TIN QUỐC TẾ NỔI BẬT

Thông tin	Đánh giá	Trạng thái
Ngày (13/01), Dow Jones tăng 0.29%, đóng cửa ở mức 28,907.05 điểm	Trung lập	NEW
Ngày (13/01), Dầu Brent giảm -1.20%, đóng cửa ở mức 64.20 USD/thùng	Tiêu cực	NEW
S&P 500 leo lên kỷ lục mới sau thông tin lạc quan về quan hệ thương mại Mỹ - Trung	Trung lập	NEW
Dầu giảm 5 phiên liên tiếp	Trung lập	NEW

Nguồn: ASEANSC tổng hợp;…

TỔNG HỢP DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

CHỈ SỐ VN-INDEX

Thay đổi (điểm)	+1.16/+0.12%
Giá trị (điểm)	967.00
Khối lượng (cp)	190,348,503
Giá trị (tỷ đồng)	6,370.84
Số mã tăng giá	155
Số mã giảm giá	163
Số mã đứng giá	107

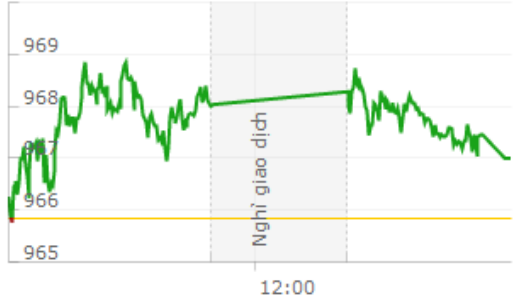

Nguồn: Fireant.vn, Aseansc tổng hợp

Mã	KL	Giá	Thay đổi
ROS	13.824.720	12,05	+0,75/+6,64%
DLG	9.923.840	1,96	-0,14/-6,67%
HPG	9.565.300	25,00	+0,75/+3,09%
KBC	7.763.200	16,35	+1,05/+6,86%
CTG	7.040.780	23,50	+0,30/+1,29%

CHỈ SỐ HNX-INDEX

Thay đổi (điểm)	+1.06/+1.03%
Giá trị (điểm)	103.36
Khối lượng (cp)	22,945,908
Giá trị (tỷ đồng)	318.17
Số mã tăng giá	61
Số mã giảm giá	55
Số mã đứng giá	251

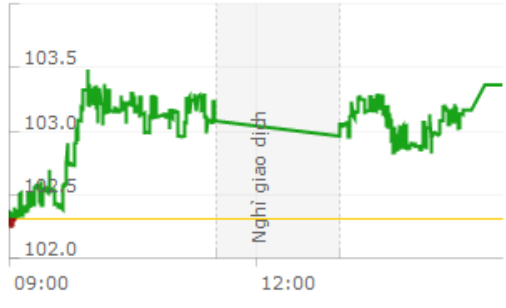

Nguồn: Fireant.vn, Aseansc tổng hợp

Mã	KL	Giá	Thay đổi
SHB	4.213.600	7,20	0,00/0,00%
ACB	2.850.400	23,50	+0,60/+2,62%
PVS	2.280.200	18,00	0,00/0,00%
ART	1.879.600	2,40	+0,10/+4,35%
NVB	1.845.600	9,20	0,00/0,00%

TỔNG QUAN GD NĐTNN

TỔNG KL (CỔ PHIẾU)	SÀN HCM	SÀN HN
MUA	25,225,234	346,100
BÁN	13,767,410	356,100
MUA - BÁN	11,457,824	-10,000

IV. TỔNG QUAN GD NĐTNN

Ngày 14/01, khối ngoại mua ròng gần 276 tỷ đồng trên HOSE và mua ròng gần 1 tỷ đồng trên HNX. Cụ thể, trên sàn HOSE, họ đã mua vào hơn 25 triệu cổ phiếu (trị giá hơn 774 tỷ đồng) và bán ra gần 14 triệu cổ phiếu (trị giá gần 499 tỷ đồng). Trên sàn HNX, họ mua vào hơn 0,3 triệu cổ phiếu (trị giá hơn 3 tỷ đồng) và bán ra gần 0,4 triệu cổ phiếu (trị giá hơn 2 tỷ đồng).

(Nguồn: HOSE, HNX, ASEANSC tổng hợp;...)

TỈ LỆ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHỈ SỐ VN-INDEX

Vốn hóa thị trường (Ngày 13/01/2020): *3,301,169.00 tỷ đồng*

Giá trị VN-INDEX (Ngày 13/01/2020): *965.84 điểm*

Cập nhật ngày 14/01/2020

Mã CK	Tỷ lệ ảnh hưởng	KL niêm yết	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KL khớp	Điểm ảnh hưởng
VIC	11.6%	3,345,935,389	114.9	115	0.1	0.1%	101,150	**0.10**
VCB	10.0%	3,708,877,448	89.4	89.4	0.0	0.0%	1,001,130	**0.00**
VHM	8.8%	3,349,513,918	86.3	86.3	0.0	0.0%	361,600	**0.00**
VNM	6.2%	1,741,687,793	117.4	117.8	0.4	0.3%	335,180	**0.20**
GAS	5.5%	1,913,950,000	95.3	94.9	-0.4	-0.4%	166,850	**-0.22**
BID	5.2%	3,418,715,334	50.1	50.1	0.0	0.0%	752,200	**0.00**
SAB	4.5%	641,281,186	233.9	233	-0.9	-0.4%	9,340	**-0.17**
CTG	2.6%	3,723,404,556	23.2	23.5	0.3	1.3%	7,040,780	**0.33**
TCB	2.4%	3,500,139,962	22.95	22.9	-0.1	-0.2%	1,804,950	**-0.05**
VJC	2.4%	541,611,334	146.5	146	-0.5	-0.3%	486,130	**-0.08**
VRE	2.4%	2,328,818,410	33.75	33.75	0.0	0.0%	562,730	**0.00**
PLX	2.2%	1,293,878,081	55.9	55.5	-0.4	-0.7%	94,530	**-0.15**
HPG	2.0%	2,761,074,115	24.25	25	0.8	3.1%	9,565,300	**0.61**
MSN	2.0%	1,168,946,447	57	56.6	-0.4	-0.7%	349,410	**-0.14**
NVL	1.6%	930,446,674	55	55.4	0.4	0.7%	226,900	**0.11**
MWG	1.5%	443,546,178	114.5	113.9	-0.6	-0.5%	320,810	**-0.08**
VPB	1.5%	2,456,748,366	20.6	21.15	0.6	2.7%	2,049,630	**0.40**
MBB	1.5%	2,329,523,253	21.3	21.5	0.2	0.9%	4,557,920	**0.14**
BVH	1.4%	700,886,434	66.7	66	-0.7	-1.1%	171,640	**-0.14**
HVN	1.4%	1,418,290,847	32.6	32.2	-0.4	-1.2%	262,760	**-0.17**

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, Cophieu68, HOSE)

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-INDEX

70% cash 30% stocks

Vùng hỗ trợ: 950 - 960 Vùng kháng cự: 970 - 980

Xu hướng		
Ngắn hạn (< 1 tháng)	Trung hạn (1 - 3 tháng)	Dài hạn (> 3 tháng)
➡	⬇	⬇

Nhận định tuần từ 13/01 - 17/01:

Chúng tôi cho rằng chỉ số VN-Index đang bị méo mó do nhóm cổ phiếu ngân hàng được kéo quá đà, do đó khuyến nghị nhà đầu tư nên xem xét giảm tỷ trọng ở những phiên tăng điểm mạnh, và chú ý vùng hỗ trợ 950 – 960 trong tuần tới.

Khuyến nghị:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của VN-Index được dự báo nằm tại 950 - 960 điểm, đây được xem là vùng tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét giảm tỷ trọng khi thủng hỗ trợ 950. Vùng hỗ trợ tiếp theo được dự báo ở mức 930 - 940 điểm.

Trong kịch bản tích cực, vùng 970 - 980 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là vùng giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét tăng tỷ trọng khi vượt kháng cự 980. Vùng kháng cự tiếp theo được dự báo ở mức 990 - 1.000 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 70% cash/ 30% stocks.

HNX-INDEX

70% cash 30% stocks

Vùng hỗ trợ: 101 - 102 Vùng kháng cự: 103 - 104

Xu hướng		
Ngắn hạn (< 1 tháng)	Trung hạn (1 - 3 tháng)	Dài hạn (> 3 tháng)
➡	⬇	⬇

Nhận định tuần từ 13/01 - 17/01:

Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi dự báo chỉ số HNX-Index sẽ kiểm tra vùng hỗ trợ gần 101 - 102 trong tuần tới.

Khuyến nghị:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của HNX-Index được dự báo nằm tại 101 - 102 điểm, đây được xem là vùng tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét giảm tỷ trọng khi thủng hỗ trợ 101. Vùng hỗ trợ tiếp theo được dự báo ở mức 99 - 100.

Trong kịch bản tích cực, vùng 103 - 104 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là vùng giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét tăng tỷ trọng khi vượt kháng cự 104. Vùng kháng cự tiếp theo được dự báo ở mức 105 - 106 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 70% cash/ 30% stocks.

Trưởng bộ phận phân tích: Lê Phương Hải
(hai.lp@aseansc.com.vn)

CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

Chứng khoán Mỹ *Tuần từ 13/01 - 17/01*

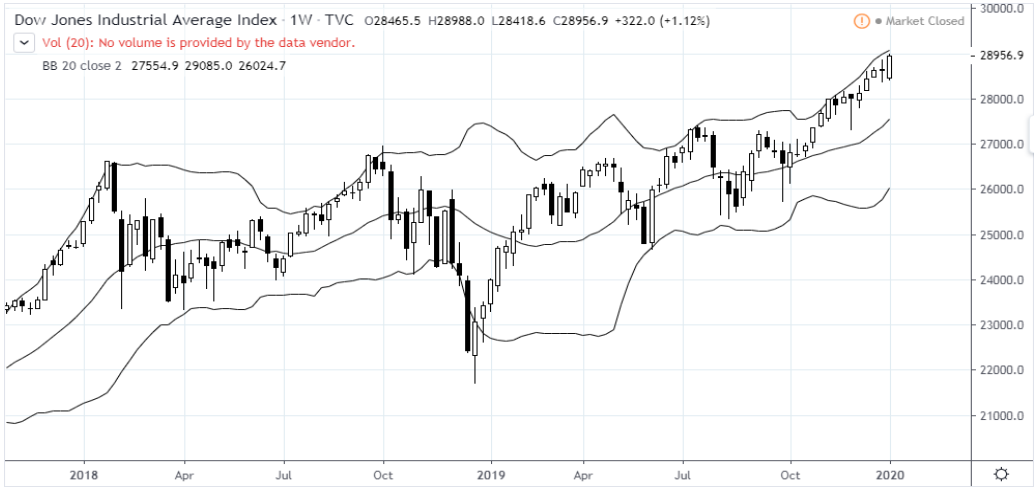

Xu hướng
Ngắn hạn (< 1 tháng)
↑
Trung hạn (1 - 3 tháng)
↑
Dài hạn (> 3 tháng)
↑

Chứng khoán Trung Quốc *Tuần từ 13/01 - 17/01*

Xu hướng
Ngắn hạn (< 1 tháng)
↑
Trung hạn (1 - 3 tháng)
↑
Dài hạn (> 3 tháng)
↑

Chứng khoán Nhật Bản *Tuần từ 13/01 - 17/01*

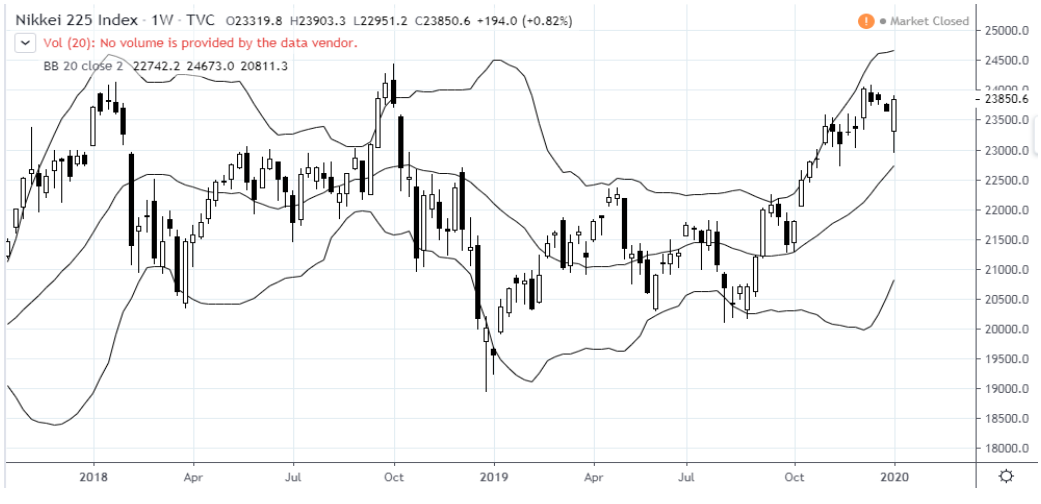

Xu hướng
Ngắn hạn (< 1 tháng)
→
Trung hạn (1 - 3 tháng)
↑
Dài hạn (> 3 tháng)
↑

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, tradingview.com)

ĐẦU TƯ THEO NHÓM NGÀNH

Ngành	Cổ phiếu nổi bật	Triển vọng 2020
Bất động sản	VIC, PDR, DIG, DXG, SCR	**Trung lập**
Cao su	CSM, DRC, SRC	**Trung lập**
Chứng khoán	HCM, SSI, VND	**Kém khả quan**
Công nghệ	FPT, CMG, ELC	**Khả quan**
Dầu khí	GAS, PVD, PVS, PLX	**Khả quan**
Dịch vụ	NCT, DGW, MWG, SVC, SCS	**Trung lập**
Dược phẩm	DCL, DHG, DMC, IMP	**Trung lập**
VLXD	HT1, BCC, VGC	**Trung lập**
Khoáng sản	NBC, TC6, TCS, TDN	**Kém khả quan**
Năng lượng	BTP, PPC, VSH, NT2, POW	**Khả quan**
Ngân hàng	VCB, BID, CTG, MBB, SHB, VPB, TPB, HDB, VIB	**Khả quan**
Nhựa	BMP, NTP, AAA	**Trung lập**
Thép	HPG, HSG, VGS, NKG	**Kém khả quan**
Thủy sản	FMC, IDI, VHC, MPC	**Trung lập**
Xây dựng	CTD, VCG, HBC	**Kém khả quan**
Phân bón	DCM, DPM, BFC, LAS	**Kém khả quan**
Dệt may	TNG, TCM, GIL, EVE	**Trung lập**

Vui lòng xem chi tiết tại: https://www.aseansc.com.vn/2020/01/108464-trien-vong-thi-truong-chung-khoan-nam-2020

GIÁ HÀNG HÓA THẾ GIỚI

Năng lượng	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Crude Oil	57.8091	-0.68%	-7.55%	-3.48%	10.90%	14/01/2020
Brent	63.8903	-0.33%	-6.43%	-1.75%	5.35%	14/01/2020
Natural gas	2.164	0.24%	1.28%	-7.93%	-38.16%	14/01/2020
Gasoline	1.6589	-0.69%	-7.03%	-0.15%	17.63%	14/01/2020
Heating oil	1.8902	-0.76%	-9.66%	-5.76%	0.91%	14/01/2020
Ethanol	1.366	0.26%	-0.10%	10.09%	7.39%	14/01/2020

Kim loại	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Gold	1,546.7	-0.23%	-1.78%	4.83%	19.94%	14/01/2020
Silver	17.7	-1.27%	-4.56%	4.24%	13.94%	14/01/2020
Platinum	967.4	-0.67%	-0.36%	4.12%	21.92%	14/01/2020

Nông nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Wool	1,558.0	0.00%	0.00%	3.87%	-18.43%	14/01/2020
Rubber	175.0	-0.57%	-0.57%	-0.23%	-6.91%	14/01/2020
Soybeans	938.2	-0.04%	-0.74%	2.01%	5.01%	14/01/2020
Feeder Cattle	145.5	-1.21%	-0.45%	0.14%	0.54%	14/01/2020
Live Cattle	126.8	-0.45%	-0.45%	3.66%	-0.13%	14/01/2020
Cheese	1.8	-0.06%	0.17%	-12.42%	29.35%	14/01/2020
Palm Oil	2,776.0	0.00%	0.29%	5.23%	30.33%	14/01/2020
Milk	17.0	-0.12%	0.12%	-12.38%	20.93%	14/01/2020
Canola	474.3	-0.25%	1.19%	2.66%	-0.90%	14/01/2020
Tea	2.8	0.00%	12.00%	-2.78%	-5.41%	14/01/2020
Cocoa	2,583.0	-0.23%	3.99%	1.49%	10.34%	14/01/2020
Orange Juice	95.6	-3.53%	-5.81%	-2.60%	-20.83%	14/01/2020
Coffee	114.6	-3.70%	-6.22%	-15.65%	11.48%	14/01/2020
Live Cattle	126.8	-0.45%	-0.45%	3.66%	-0.13%	14/01/2020

Công nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Coal	75.3	1.63%	8.39%	10.13%	-22.60%	14/01/2020
Lead	1,894.8	-0.99%	-0.42%	1.43%	-10.85%	14/01/2020
Tin	17,375.0	0.87%	3.12%	1.16%	-15.94%	14/01/2020

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, tradingeconomics.com)

DANH MỤC CỦA CANSLIM

CÁC KHUYẾN NGHỊ CÒN MỞ TRẠNG THÁI

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ghi chú
GMD	Mua	Mở	25.5	26.4	30.0	17.6%	3.5%	04/01/2019	Chi tiết xem trang 9
VCB	Mua	Mở	80.6	86.1	95.0	17.9%	6.8%	25/09/2019	
Trung bình:							**5.2%**		

CÁC KHUYẾN NGHỊ ĐÃ ĐÓNG

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ngày đóng TT
Năm 2016									
VNM	Mua	Đóng	115.0	138.0	140.0	21.7%	20.0%	27/01/2016	17/03/2016
BTP	Mua	Đóng	11.4	15.8	15.3	34.2%	38.6%	16/02/2016	25/03/2016
INN	Mua	Đóng	36.0	49.8	49.0	36.1%	38.3%	19/01/2016	13/04/2016
KBC	Mua	Đóng	13.1	15.0	15.5	18.3%	14.5%	26/04/2016	08/06/2016
BPC	Mua	Đóng	12.4	17.5	20.0	61.3%	41.1%	20/01/2016	08/06/2016
PMC	Mua	Đóng	49.0	60.7	72.4	47.8%	23.9%	26/04/2016	08/06/2016
Trung bình:							**29.4%**		
Năm 2017									
BCC	Mua	Đóng	14.8	19.1	18.4	24.3%	29.1%	19/12/2016	20/02/2017
HVT	Mua	Đóng	19.5	27.8	25.0	28.2%	42.6%	19/12/2016	16/03/2017
NLG	Mua	Đóng	21.8	26.8	27.8	27.5%	22.7%	19/12/2016	16/03/2017
VNM	Mua	Đóng	124.6	151.7	150.0	20.4%	21.7%	20/12/2016	29/05/2017
Trung bình:							**29.0%**		
Năm 2018									
DVN	Mua	Đóng	16.1	27.7	28.0	73.9%	72.0%	14/11/2017	24/01/2018
PGC	Mua	Đóng	13.5	17.2	24.1	78.5%	27.4%	04/05/2017	05/02/2018
						Gửi tiết kiệm 6 tháng lãi suất ~7%/năm			
Trung bình:							**49.7%**		
Năm 2019									
						Gửi tiết kiệm 6 tháng lãi suất ~7.5%/năm			

#REF!

BÁO CÁO CÔNG TY (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên công ty	Ngày phát hành	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Chi tiết
VNM	18/12/2019	Theo dõi [+4%]	122.000 đồng/cổ phiếu	Tải xuống
BMI	19/07/2019	Nắm giữ [-7%]	24.000 đồng/cổ phiếu	Tải xuống
AAA	01/07/2019	Mua [+59%]	29.250 đồng/cổ phiếu	Tải xuống
GMD	04/01/2019	Mua [+18%]	30.000 đồng/cổ phiếu	Tải xuống
DVN	05/04/2018	Mua [+82%]	33.600 đồng/cổ phiếu	Tải xuống
SHB	26/02/2018	Nắm giữ [-5%]	12.600 đồng/cổ phiếu	Tải xuống
IJC	15/11/2017	Mua [+30%]	12.000 đồng/cổ phiếu	Tải xuống
NTL	14/11/2017	Mua [+24%]	12.000 đồng/cổ phiếu	Tải xuống
VPB	17/08/2017	Mua [+26%]	49.200 đồng/cổ phiếu	Tải xuống
DRC	27/07/2017	Bán [-21%]	21.300 đồng/cổ phiếu	Tải xuống
LTG	26/07/2017	Bán [-19%]	44.400 đồng/cổ phiếu	Tải xuống
VGC	27/06/2017	Nắm giữ [-8%]	17.400 đồng/cổ phiếu	Tải xuống
LIC	31/05/2017	Không đánh giá	N/A	Tải xuống
VGC	25/05/2017	Mua [+41%]	24.100 đồng/cổ phiếu	Tải xuống
CTF	23/05/2017	Nắm giữ [+9%]	13.100 đồng/cổ phiếu	Tải xuống
CDN	22/05/2017	Mua [+29%]	30.800 đồng/cổ phiếu	Tải xuống
DP2	19/05/2017	Không đánh giá	N/A	Tải xuống
DVN	18/05/2017	Mua [+282%]	39.700 đồng/cổ phiếu	Tải xuống
CSV	10/05/2017	Mua [+69%]	50.700 đồng/cổ phiếu	Tải xuống
TRC	09/05/2017	Nắm giữ [+8%]	31.700 đồng/cổ phiếu	Tải xuống
PGC	28/04/2017	Mua [+81%]	24.100 đồng/cổ phiếu	Tải xuống
TMT	21/04/2017	Nắm giữ [+3%]	13.300 đồng/cổ phiếu	Tải xuống
VTG	23/03/2017	Mua [+29%]	14.400 đồng/cổ phiếu	Tải xuống
DIG	23/03/2017	Nắm giữ [+0%]	9.100 đồng/cổ phiếu	Tải xuống
TMT	20/03/2017	Mua [+42%]	18.000 đồng/cổ phiếu	Tải xuống
CMC	20/03/2017	Mua [+160%]	13.500 đồng/cổ phiếu	Tải xuống

Khuyến nghị	Diễn giải
Kỳ vọng 12 tháng	
Mua	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường trên 15%
Nắm giữ	Nếu giá mục tiêu so với giá thị trường từ -15% đến 15%
Bán	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường dưới -15%

Vui lòng xem chi tiết tại: https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-cong-ty

BÁO CÁO CẬP NHẬT NGÀNH (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Triển vọng thị trường chứng khoán - Năm 2020	Tải xuống
Báo cáo phân tích ngành Ô tô - Năm 2020	Tải xuống
Báo cáo cập nhật kết quả kinh doanh theo nhóm ngành - Q3/2019	Tải xuống
Báo cáo cập nhật kết quả kinh doanh theo nhóm ngành - Tháng 10	Tải xuống
Báo cáo cập nhật các yếu tố vi mô, vĩ mô và thế giới - Tháng 10	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Quý 2/2019	Tải xuống
Báo cáo phân tích SWOT ngành bảo hiểm phi nhân thọ – ASEANSC	Tải xuống
Báo cáo phân tích SWOT ngành nhựa bao bì - ASEANSC	Tải xuống
Báo cáo cập nhật các yếu tố vi mô, vĩ mô và thế giới – Tháng 7	Tải xuống
Tổng hợp các doanh nghiệp trả cổ tức cao và đều đặn 2019 – ASEANSC	Tải xuống
Báo cáo chiến lược Q3/2019 - ASEANSC	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Quý 1/2019	Tải xuống
Báo cáo chiến lược 2019 - ASEANSC	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Quý 2/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Quý 1/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Phân bón – Quý 1/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Thép – Quý 1/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Quý 1/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Săm lốp – Quý 4/2017	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Quý 2/2017	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Quý 2/2017	Tải xuống
Báo cáo triển vọng ngành 2017 - ASEANSC	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Bất động sản – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Sản xuất thép – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dịch vụ du lịch – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Thủy sản – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Khu công nghiệp – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cảng biển – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cao su tự nhiên – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Nhiệt điện – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Tháng 2/2016	Tải xuống

Vui lòng xem chi tiết tại: https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-nganh

BÁO CÁO PHÂN TÍCH KỸ THUẬT (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VEA (07/01/2020)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HPG (19/12/2019)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNM (25/11/2019)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VCB (21/11/2019)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHB (20/11/2019)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DXG và LDG (19/02/2019)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNM và VHM (17/01/2019)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BID, CTG (25/09/2018)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNM, VIC, MSN, GAS (22/03/2018)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BID, CTG, VCB, MBB (21/03/2018)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LIX, LM8, LSS, MBB (18/10/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LCG, LDG, LHG, BCC (13/10/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM (25/08/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHB (23/08/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – NTL (28/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PVD (24/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HUT (21/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VGS (20/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – KDC, KDH, KMR, KLF (18/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – IVS, ITA, ITD, KBC (17/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HT1, HTI, HVG, IDI (13/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HNG, HPG, HQC, HSG (12/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HBC, HCM, HDC, HHS (11/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HAG, HAH, HAI, HAR (10/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – FMC, FPT, GAS, GMD (06/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – EIB, ELC, FCM, FLC (05/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DPM, DQC, DRC, DXG (04/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DHM, DIC, DRH, DLG (03/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM, DCL, DCS, DIG (30/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DBC, EVE, FCN, FIT (29/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CSM, CCL, CNG, CLL (28/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CMG, CTD, CTG, CVT (26/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BMI, BVS, BVH, BTP (23/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BHS, BCG, CEO, CII (22/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – AAA, ACB, BID, BIC (21/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VTO, TNG, VIX, MBS (20/06/2017)	Tải xuống

Vui lòng xem chi tiết tại: https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-phan-tich-ky-thuat

LỊCH SỰ KIỆN CHỨNG KHOÁN NỔI BẬT

Mã	Sàn	Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện
PDN	HOSE	11/2/2020	12/2/2020	25/02/2020	Trả cổ tức đợt 1/2019 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
CPC	HNX	22/01/2020	30/01/2020	12/3/2020	Trả cổ tức đợt 1/2019 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
POM	HOSE	16/01/2020	17/01/2020	n/a	Trả cổ tức năm 2018 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:15
LIG	HNX	15/01/2020	16/01/2020	5/3/2020	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 500 đồng/CP
XMC	UPCoM	15/01/2020	16/01/2020	n/a	Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 6:1, giá 10,000 đồng/CP
QPH	UPCoM	14/01/2020	15/01/2020	22/01/2020	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
VRG	UPCoM	13/01/2020	14/01/2020	21/01/2020	Trả cổ tức đợt 1/2019 bằng tiền, 400 đồng/CP
ISH	UPCoM	13/01/2020	14/01/2020	26/02/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
TTC	HNX	13/01/2020	14/01/2020	28/02/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
SDN	HNX	13/01/2020	14/01/2020	22/01/2020	Trả cổ tức đợt 1/2019 bằng tiền, 800 đồng/CP
FIR	HOSE	13/01/2020	14/01/2020	n/a	Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 10:6
STD	UPCoM	13/01/2020	14/01/2020	22/01/2020	Trả cổ tức đợt 1/2019 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
BNW	UPCoM	10/1/2020	13/01/2020	21/01/2020	Trả cổ tức đợt 1/2019 bằng tiền, 400 đồng/CP
CE1	UPCoM	9/1/2020	10/1/2020	20/01/2020	Trả cổ tức đợt 1/2018 bằng tiền, 300 đồng/CP
NT2	HOSE	9/1/2020	10/1/2020	31/01/2020	Trả cổ tức đợt 1/2019 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
TLH	HOSE	9/1/2020	10/1/2020	21/01/2020	Trả cổ tức đợt 3/2017 bằng tiền, 500 đồng/CP
KIP	UPCoM	7/1/2020	8/1/2020	21/01/2020	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
TRA	HOSE	6/1/2020	7/1/2020	17/01/2020	Trả cổ tức đợt 1/2019 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
STC	HNX	6/1/2020	7/1/2020	16/01/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 1,300 đồng/CP
SMN	HNX	6/1/2020	7/1/2020	21/01/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 1,000 đồng/CP

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, HOSE, HNX,...)

Điều kiện sử dụng bản tin: Bản tin nhận định thị trường này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN cung cấp cho một bộ phận khách hàng nhất định có mở tài khoản tại Công ty. Mọi sự cung cấp khi chưa được sự đồng ý của Công ty đều bị coi là vi phạm bản quyền.

Khuyến cáo: Nội dung trong bản tin này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN tổng hợp và phân tích từ các nguồn thông tin đại chúng được xem là đáng tin cậy và chỉ đơn thuần phục vụ mục đích tham khảo. Công ty không chịu trách nhiệm với bất kỳ quyết định mua hay bán khi khách hàng sử dụng các thông tin trên.